



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 34
8. Phụ lục	35

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tico (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300769124, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 8 về việc thay đổi địa điểm trụ sở chính, tăng vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ góp vốn của các cổ đông, bổ sung thông tin về chi nhánh và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 39.641.468 – 39.641.466
- Fax : (84-28) 39.641.478

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Tico, địa chỉ tại số 83/2B, ấp 2B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: mua bán bột giặt, kem giặt, xà phòng thơm, kem đánh răng; Kinh doanh các chất hoạt động bề mặt DBSA, LABS, LAS, LEOS;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất bao bì giấy nhựa (trừ tái chế phế thải, sản xuất bột giấy – hạt nhựa, luyện cán cao su tại trụ sở);
- In ấn. Chi tiết: in trên bao PE, carton, ống nhôm (flexco) (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc khác. Chi tiết: mua bán các thiết bị phụ tùng máy móc công nghệ hóa học, các nguyên liệu phục vụ cho sản xuất hóa chất và các mặt hàng tẩy rửa;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: sản xuất các chất hoạt động bề mặt LAS (Linear Alkyl Benzen Sulphonic Acid), SLS (Sodium Lauryl Sulphate), SLES (Sodium Lauryl Ether Sulphate), bột giặt, kem giặt, xà bông thơm, kem đánh răng và các chất tẩy rửa (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng ô tô;
- Vận tải hàng khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hàng khách bằng xe khách liên tỉnh- nội tỉnh;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan vận tải. Chi tiết: dịch vụ giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh nhà trọ (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh quán ăn uống bình dân;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: dịch vụ quản lý bất động sản.



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Khảm	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Đào Hữu Huyền	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Hồng Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Đức Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Trí Thức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Huân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Kiên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Hoàng Chiêu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Khảm	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Trí Đức	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2017
Ông Ngô Văn Ánh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Khảm – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Văn Khâm
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2018





Số: 1.0699/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TICO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tico (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính của Công ty phản ánh khoản góp vốn hợp tác kinh doanh không thành lập tư cách pháp nhân theo Biên bản thỏa thuận số 01-2017/BB-HTĐT ngày 05 tháng 9 năm 2017 về việc góp vốn đầu tư xây dựng cao ốc Thùy Vân tại số 83, đường Phan Chu Trinh, Phường 2, TP. Vũng Tàu giữa Công ty với Bà Huỳnh Thị Tâm. Tổng mức đầu tư dự án theo biên bản thỏa thuận là 450.000.000.000 VND, mỗi bên góp 50% (xem thuyết minh số V.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp liên quan đến việc hợp tác đầu tư này.



Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tico tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Hồ Thị Kim Phi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3136-2015-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		571.900.813.554	522.132.921.772
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	111.691.869.782	35.352.915.602
1. Tiền	111		101.691.869.782	35.352.915.602
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		260.505.699.826	116.175.807.547
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	142.565.220.481	103.331.902.059
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	8.218.824.226	8.190.709.872
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	8.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	102.674.490.121	5.579.540.618
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(952.835.002)	(926.345.002)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		174.868.045.909	336.185.461.884
1. Hàng tồn kho	141	V.7	178.885.654.973	343.502.940.340
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(4.017.609.064)	(7.317.478.456)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24.835.198.037	34.418.736.739
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	2.470.332.205	1.133.348.829
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		22.207.389.675	33.285.387.910
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	157.476.157	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

446
NG
HIỆM
H.V.
&
P

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		108.416.124.633	117.958.636.720
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	335.256.155
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	335.256.155
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		47.572.313.437	56.408.186.205
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	42.957.086.879	51.485.921.623
- Nguyên giá	222		279.997.681.491	273.298.015.694
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(237.040.594.612)	(221.812.094.071)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.615.226.558	4.922.264.582
- Nguyên giá	228		8.161.711.646	8.161.711.646
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.546.485.088)	(3.239.447.064)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.597.517.137	102.141.256
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.597.517.137	102.141.256
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		59.246.294.059	61.113.053.104
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	59.246.294.059	61.113.053.104
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		680.316.938.187	640.091.558.492



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		455.225.201.073	467.918.738.069
I. Nợ ngắn hạn	310		455.225.201.073	467.891.236.608
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	153.369.400.562	103.823.979.245
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	11.877.170.671	273.624.644.946
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.845.917.986	12.127.438.821
4. Phải trả người lao động	314	V.15	18.008.234.956	8.944.692.574
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.037.583.462	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	625.206.325	240.521.391
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	268.461.687.111	69.129.959.631
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	27.501.461
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	27.501.461
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		225.091.737.114	172.172.820.423
I. Vốn chủ sở hữu	410		225.091.737.114	172.172.820.423
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	65.087.550.000	65.087.550.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		65.087.550.000	65.087.550.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.19	19.000.000	19.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(350.000)	(350.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	92.189.358.618	59.498.397.459
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	67.796.178.496	47.568.222.964
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		1.487.676.805	47.568.222.964
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		66.308.501.691	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		680.316.938.187	640.091.558.492

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2018


Phạm Đỗ Đê Vi
Người lập


Nguyễn Thị Ngọc Liên
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Khâm
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


Đơn vị tính: VND

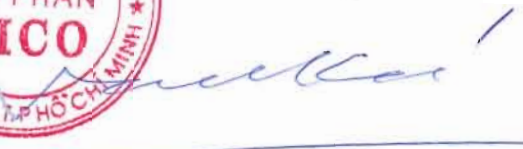
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.862.225.857.283	1.580.883.335.266
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.862.225.857.283	1.580.883.335.266
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.711.102.625.099	1.454.543.408.439
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		151.123.232.184	126.339.926.827
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.809.767.100	11.962.921.189
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.530.262.463	13.816.688.082
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.581.049.821	7.321.617.377
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	32.285.515.089	26.140.947.601
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	22.842.567.301	31.298.080.094
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		90.274.654.431	67.047.132.239
11. Thu nhập khác	31	VI.7	924.863.631	916.698.447
12. Chi phí khác	32	VI.8	6.185.300.790	4.641.567.151
13. Lợi nhuận khác	40		(5.260.437.159)	(3.724.868.704)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		85.014.217.272	63.322.263.535
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	18.705.715.581	14.573.075.329
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>66.308.501.691</u>	<u>48.749.188.206</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	<u>9.497</u>	<u>7.433</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	<u>9.497</u>	<u>7.433</u>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2018


Phạm Đỗ Đê Vi
Người lập


Nguyễn Thị Ngọc Liên
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Khâm
Tổng Giám đốc

004
CỘNG HÒA
HÀNH
TOÁN
A
H-T.

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		85.014.217.272	63.322.263.535
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	18.252.034.568	23.029.191.679
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 7	(3.273.379.392)	(428.347.408)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	30.308.049	669.516.484
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(858.727.151)	(1.515.765.603)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.581.049.821	7.321.617.377
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		106.745.503.167	92.398.476.064
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(125.141.660.912)	190.014.234.786
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		164.617.285.367	(193.713.009.615)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(207.486.384.251)	246.436.904
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		529.775.669	(59.652.557.563)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16; VI.4	(6.543.466.359)	(7.321.617.377)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(24.571.557.023)	(12.816.069.346)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(16.456.703.035)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(91.850.504.342)	(7.300.809.182)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 11	(10.911.537.681)	(3.169.649.361)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		240.000.000	954.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	3.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	618.727.151	375.117.414
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(18.052.810.530)	1.160.013.508

498
G
M H
VÀ
P H

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	584.407.602.867	329.767.190.370
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(385.055.438.478)	(383.080.266.527)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19a	(13.017.440.000)	(16.510.418.768)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>186.334.724.389</i></u>	<u><i>(69.823.494.925)</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		76.431.409.517	(75.964.290.599)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	35.352.915.602	111.526.390.133
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(92.455.337)	(209.183.932)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>111.691.869.782</u>	<u>35.352.915.602</u>

Phạm Đỗ Đê Vi
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Liên
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Văn Khâm
Tổng Giám đốc

15-C.T.
FY
DU HẠN
TƯ VẤN
C
5 CHỈ M

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tico (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: sản xuất các chất hoạt động bề mặt LAS (Linear Alkyl Benzen Sulphonic Acid), SLS (Sodium Lauryl Sulphate), SLES (Sodium Lauryl Ether Sulphate), bột giặt, kem giặt, xà bông thơm, kem đánh răng và các chất tẩy rửa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 171 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 168 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty nghiệp thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

030
C
HÁCH
KẾ T
A
BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí tiền thuê đất, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa nhà máy, trạm điện. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoản thời gian các lợi ích kinh tế được tạo ra từ chi phí này.

Tiền thuê đất có thời hạn

Tiền thuê trả trước một lần cho Khu công nghiệp Long Hậu để có quyền sử dụng đất có thời hạn. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa nhà máy, trạm điện phát sinh một lần với giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

044
ÔNG
NHÌN
DÂN V
&
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	6 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	3

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2004 (thời điểm Luật đất đai 2003 có hiệu lực). Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (49 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản vô hình khác là giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9002. Giấy chứng nhận này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

10 * M.S.C

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.534.292.008	93.328.900
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	100.157.577.774	35.259.586.702
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	10.000.000.000	-
Cộng	111.691.869.782	35.352.915.602

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Unilever Philippines Inc.	66.642.973.837	62.396.399.243
Công ty Cổ phần Bột giặt Net	355.513.943	8.252.555.708
Công ty TNHH SX - TM Đại Việt Hương – Chi nhánh Vĩnh Long	34.841.706.645	16.082.067.452
Packaging Centre Services Sdn Bhd	21.650.806.787	-
Các khách hàng khác	19.074.219.269	16.600.879.656
Cộng	142.565.220.481	103.331.902.059

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Unilever Asia Private Limited	-	8.011.845.588
Weixian Science Technology	2.851.596.000	-
Công ty Cổ phần S.A.E	1.190.179.305	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Núi Thành	1.125.080.000	-
Các nhà cung cấp khác	3.051.968.921	178.864.284
Cộng	8.218.824.226	8.190.709.872

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Các khoản cho các bên liên quan vay. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho Ông Nguyễn Đức Thịnh vay với lãi suất 12%/năm	5.000.000.000	-
Cho Ông Nguyễn Hoàng Chính vay với lãi suất 15%/năm	3.000.000.000	-
Cộng	8.000.000.000	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	98.034.500.000	-	-	-
Ông Nguyễn Trí Thức - tiền tạm ứng	34.500.000	-	-	-
Bà Huỳnh Thị Tâm - góp vốn hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	98.000.000.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	4.639.990.121	-	5.579.540.618	-
Phải thu thuế thu nhập cá nhân	166.596.803	-	208.570.022	-
Tạm ứng	59.500.000	-	668.665.715	-
Các khoản ký quỹ	225.256.155	-	40.000.000	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn	4.030.438.773	-	3.916.938.773	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	158.198.390	-	745.366.108	-
Cộng	102.674.490.121	-	5.579.540.618	-

⁽ⁱ⁾ Khoản góp vốn hợp tác kinh doanh không thành lập tư cách pháp nhân theo Biên bản thỏa thuận số 01-2017/BB-HTĐT ngày 05 tháng 9 năm 2017 về việc góp vốn đầu tư xây dựng cao ốc Thùy Vân tại số 83, đường Phan Chu Trinh, Phường 2, TP. Vũng Tàu giữa Công ty với Bà Huỳnh Thị Tâm. Tổng mức đầu tư dự án theo Biên bản thỏa thuận là 350.000.000.000 VND, mỗi bên góp 50%. Tổng mức đầu tư dự án thay đổi theo phụ lục thỏa thuận góp vốn ngày 12 tháng 12 năm 2017 là 450.000.000.000 VND. Hiện nay Công ty đã góp bằng tiền mặt là 98.000.000.000 VND và đang hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan để triển khai dự án.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu tiền bán hàng - Ông Hoàng Trọng Tiến	Trên 3 năm	748.000.000	-	Trên 3 năm	784.674.826	-
Các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	178.345.002	-	Trên 3 năm	178.345.002	-
Cộng		926.345.002	-		963.019.828	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	926.345.002	963.019.828
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	26.490.000	(36.674.826)
Số cuối năm	952.835.002	926.345.002

1815-6
TY
HỮU H
TỰ V
C
HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	131.149.972.877	-
Nguyên liệu, vật liệu	155.336.648.937	(1.536.049.309)	174.914.570.232	(687.705.211)
Công cụ, dụng cụ	7.492.443.157	(2.481.559.755)	8.635.347.913	(6.629.773.245)
Thành phẩm	16.056.562.879	-	27.090.985.618	-
Hàng gửi đi bán	-	-	1.712.063.700	-
Cộng	178.885.654.973	(4.017.609.064)	343.502.940.340	(7.317.478.456)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.317.478.456	7.709.151.038
Hoàn nhập dự phòng	(3.299.869.392)	(391.672.582)
Số cuối năm	4.017.609.064	7.317.478.456

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	1.539.591.230	248.670.683
Chi phí công cụ, dụng cụ	85.126.922	884.678.146
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	845.614.053	-
Cộng	2.470.332.205	1.133.348.829

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	327.169.983	288.687.273
Chi phí thuê đất	58.693.226.597	60.237.997.493
Chi phí cải tạo, sửa chữa	225.897.479	586.368.338
Cộng	59.246.294.059	61.113.053.104

Quyền sử dụng đất tại xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè có giá trị còn phân bổ là 1.084.408.715 VND đã được thế chấp tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC để đảm bảo cho các hợp đồng hạn mức kỳ hạn ngoại tệ và mua ngoại tệ trong tương lai.

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	71.414.129.823	174.442.306.723	20.851.696.677	6.411.625.471	178.257.000	273.298.015.694
Mua trong năm	-	-	9.164.550.000	251.611.800	-	9.416.161.800
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.716.496.003)	-	-	(2.716.496.003)
Số cuối năm	71.414.129.823	174.442.306.723	27.299.750.674	6.663.237.271	178.257.000	279.997.681.491

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	39.597.454.713	107.283.022.988	6.950.746.677	4.717.529.108	178.257.000	158.727.010.486
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	58.151.463.707	142.176.710.004	15.929.021.256	5.376.642.104	178.257.000	221.812.094.071
Khấu hao trong năm	4.601.427.953	11.233.465.553	1.827.945.306	282.157.732	-	17.944.996.544
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.716.496.003)	-	-	(2.716.496.003)
Số cuối năm	62.752.891.660	153.410.175.557	15.040.470.559	5.658.799.836	178.257.000	237.040.594.612
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	13.262.666.116	32.265.596.719	4.922.675.421	1.034.983.367	-	51.485.921.623
Số cuối năm	8.661.238.163	21.032.131.166	12.259.280.115	1.004.437.435	-	42.957.086.879
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 12.611.749.439 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận, Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	6.905.355.369	930.022.472	326.333.805	8.161.711.646
Số cuối năm	6.905.355.369	930.022.472	326.333.805	8.161.711.646
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	930.022.472	326.333.805	1.256.356.277
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	2.129.340.787	783.772.472	326.333.805	3.239.447.064
Khấu hao trong năm	160.788.024	146.250.000	-	307.038.024
Số cuối năm	2.290.128.811	930.022.472	326.333.805	3.546.485.088
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	4.776.014.582	146.250.000	-	4.922.264.582
Số cuối năm	4.615.226.558	-	-	4.615.226.558
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Chi phí phát sinh		
	Số đầu năm	trong năm	Số cuối năm
Xây lắp tủ điện, trạm bơm LAS số 2	102.141.256	141.911.273	244.052.529
Dự án line 5	-	950.270.427	950.270.427
Dự án khác	-	403.194.181	403.194.181
Cộng	102.141.256	1.495.375.881	1.597.517.137

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Isu Chemical Co., Ltd.	34.704.011.335	63.951.122.718
Mitsui	-	23.877.185.467
Ho Tung Chemical	-	15.123.142.680
Unilever Asia Private Limited	87.108.572.590	-
Qatar Chemical & Petrochemical Marketing & Distribution Company	25.728.628.604	-
Các nhà cung cấp khác	5.828.188.033	872.528.380
Cộng	153.369.400.562	103.823.979.245

Công ty không có nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	11.596.279.435	272.157.165.774
Các khách hàng khác	280.891.236	1.467.479.172
Cộng	11.877.170.671	273.624.644.946

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	35.414.452	(35.414.452)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	157.255.933.584	(157.255.933.584)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	16.146.875	(16.146.875)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.711.759.428	-	18.705.715.581	(24.571.557.023)	1.845.917.986	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.415.679.393	-	3.423.685.375	(7.996.840.925)	-	157.476.157
Tiền thuê đất	-	-	1.042.568.906	(1.042.568.906)	-	-
Thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	217.839.204	(217.839.204)	-	-
Cộng	12.127.438.821	-	188.701.303.977	(191.140.306.969)	1.845.917.986	157.476.157

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	85.014.217.272	63.322.263.535
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.320.753.638	9.543.113.110
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	91.334.970.910	72.865.376.645
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>18.266.994.182</i>	<i>14.573.075.329</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>438.721.399</i>	<i>-</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>18.705.715.581</u>	<u>14.573.075.329</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và lương bổ sung còn phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả

Chi phí lãi vay còn phải trả.

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	15.769.244	15.617.280
Bảo hiểm y tế	898.522	898.522
Bảo hiểm thất nghiệp	10.380.430	-
Tiết kiệm định mức	212.083.300	212.083.300
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	386.074.829	11.922.289
Cộng	<u>625.206.325</u>	<u>240.521.391</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

1987
GT
EM H
VAT
PHI

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn các bên liên quan⁽ⁱ⁾</i>	<i>55.000.000.000</i>	-
Bà Huỳnh Hoàng Vy	24.000.000.000	-
Ông Nguyễn Trí Minh	3.000.000.000	-
Bà Võ Thị Thu	28.000.000.000	-
<i>Vay ngắn hạn các ngân hàng⁽ⁱⁱ⁾</i>	<i>213.461.687.111</i>	<i>69.129.959.631</i>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận	52.658.025.513	28.504.415.070
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	73.003.722.217	40.625.544.561
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 10	87.799.939.381	-
Cộng	<u>268.461.687.111</u>	<u>69.129.959.631</u>

(i) Khoản vay không có tài sản thế chấp các bên liên quan để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 15%/năm, thời hạn vay 06 tháng.

(ii) Khoản vay các ngân hàng để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng cụ thể, thời hạn vay 12 tháng. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị của Công ty (xem thuyết minh số V.9).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	69.129.959.631	492.407.602.867	(348.055.438.478)	(20.436.909)	213.461.687.111
Vay ngắn hạn tổ chức khác	-	20.000.000.000	(20.000.000.000)	-	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	72.000.000.000	(17.000.000.000)	-	55.000.000.000
Cộng	<u>69.129.959.631</u>	<u>584.407.602.867</u>	<u>(385.055.438.478)</u>	<u>(20.436.909)</u>	<u>268.461.687.111</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Trí Thức	6.510.000.000	6.510.000.000
Ông Đào Hữu Duy Anh	9.494.150.000	9.494.150.000
Ông Nguyễn Đức Thịnh	13.000.000.000	13.000.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Chiêu	10.450.000.000	10.450.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Nga	5.579.270.000	5.579.270.000
Ông Nguyễn Văn Kiên	4.926.810.000	4.926.810.000
Ông Vũ Văn Ngộ	4.878.030.000	4.878.030.000
Ông Đào Hữu Huyền	4.847.540.000	4.847.540.000
Ông Trần Hải Long	3.255.000.000	3.255.000.000
Ông Nguyễn Hồng Ngọc	112.790.000	112.790.000
Các cổ đông khác	2.033.960.000	2.033.960.000
Cộng	<u>65.087.550.000</u>	<u>65.087.550.000</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)	
Ông Nguyễn Trí Thức	6.510.000.000	10,00	6.510.000.000
Ông Đào Hữu Duy Anh	9.494.150.000	14,59	9.494.150.000
Ông Nguyễn Đức Thịnh	13.000.000.000	19,97	13.000.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Chiêu	10.450.000.000	16,06	10.450.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Nga	5.579.270.000	8,57	5.579.270.000
Ông Nguyễn Văn Kiên	4.926.810.000	7,57	4.926.810.000
Ông Vũ Văn Ngô	4.878.030.000	7,49	4.878.030.000
Ông Đào Hữu Huyền	4.847.540.000	7,45	4.847.540.000
Ông Trần Hải Long	3.255.000.000	5,00	3.255.000.000
Ông Nguyễn Hồng Ngọc	112.790.000	0,17	112.790.000
Các cổ đông khác	2.033.960.000	3,12	2.033.960.000
Cộng	65.087.550.000	100,00	65.087.550.000

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.508.755	6.508.755
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.508.755	6.508.755
- Cổ phiếu phổ thông	6.508.755	6.508.755
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(35)	(35)
- Cổ phiếu phổ thông	(35)	(35)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.508.720	6.508.720
- Cổ phiếu phổ thông	6.508.720	6.508.720
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-TICO ngày 29 tháng 6 năm 2017 như sau:

	VND
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 372.145.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 32.690.961.159
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 13.017.440.000

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	413.756,86	21.949,82
Euro (EUR)	29,16	39,06

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	1.860.629.493.648	1.579.883.335.266
Doanh thu khác	1.596.363.635	1.000.000.000
Cộng	<u>1.862.225.857.283</u>	<u>1.580.883.335.266</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	581.227.151	375.117.414
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.191.039.949	10.887.803.775
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	-	700.000.000
Lãi cho vay	37.500.000	-
Cộng	<u>4.809.767.100</u>	<u>11.962.921.189</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.581.049.821	7.321.617.377
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.917.536.653	5.805.539.524
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	30.308.049	669.516.484
Chi phí tài chính khác	1.367.940	20.014.697
Cộng	<u>10.530.262.463</u>	<u>13.816.688.082</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.378.286.517	4.782.091.764
Chi phí vật liệu, bao bì	4.494.155.000	5.705.872.880
Chi phí vận chuyển, dịch vụ xuất khẩu	18.415.324.340	9.448.970.930
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	2.098.726.053	6.204.012.027
Cộng	<u>32.285.515.089</u>	<u>26.140.947.601</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	11.641.746.419	10.365.394.897
Chi phí vật liệu quản lý	370.747.372	2.242.797.890
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.716.230	-
Thuế, phí và lệ phí	2.088.092.059	5.855.776.838
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	26.490.000	(36.674.826)
Chi phí giao tế	1.294.514.383	5.713.086.265
Chi phí mua ngoài khác	7.380.260.838	7.157.699.030
Cộng	<u>22.842.567.301</u>	<u>31.298.080.094</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	240.000.000	440.648.189
Tiền bồi thường	-	153.148.810
Chênh lệch xử lý kiểm kê	-	242.386.020
Thu nhập khác	684.863.631	80.515.428
Cộng	<u>924.863.631</u>	<u>916.698.447</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí quản lý kho bãi, tài sản, vật tư	-	189.000.000
Thuế thu nhập cá nhân truy thu	5.537.643.766	2.668.642.047
Chi phí khác	647.657.024	1.783.925.104
Cộng	<u>6.185.300.790</u>	<u>4.641.567.151</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	66.308.501.691	48.749.188.206
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (4.030.438.773)	(4.030.438.773)	-
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát (464.156.000)	(464.156.000)	(372.145.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	61.813.906.918	48.377.043.206
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.508.720	6.508.720
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>9.497</u>	<u>7.433</u>

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính theo số trích vượt nguồn đang ghi nhận phải thu và thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát trong năm nay được ước tính bằng tỷ lệ năm trước.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do điều chỉnh số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. Việc điều chỉnh số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước tăng từ 4.754 VND lên 7.433 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

030
C
IÁCH
ỀM T
A
TÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.613.709.956.181	1.332.791.921.908
Chi phí nhân công	60.646.715.034	54.670.803.083
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.252.034.568	23.029.191.679
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.722.167.924	30.455.806.832
Chi phí khác	35.453.216.735	35.105.027.937
Cộng	<u>1.756.784.090.442</u>	<u>1.476.052.751.439</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Nguyễn Văn Khảm Mua xe	8.700.000.000	-
Ông Nguyễn Đức Thịnh Cho vay	5.000.000.000	-
Ông Nguyễn Hoàng Chính Cho vay	3.000.000.000	-
Lãi cho vay	37.500.000	-
Ông Nguyễn Trí Thức Tiền tạm ứng	1.516.850.000	-
Bà Huỳnh Hoàng Vy Vay	24.000.000.000	-
Lãi vay phải trả	1.110.000.000	-
Ông Nguyễn Trí Minh Vay	20.000.000.000	-
Lãi vay phải trả	702.500.000	-
Bà Võ Thị Thu Vay	28.000.000.000	-
Lãi vay phải trả	365.555.556	-

044
ÔNG
NHIỆ
DÂN
&
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc mua Tài sản cố định và cung cấp các khoản cho vay các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4 và V.5.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	3.504.509.000	5.664.376.616
Tiền thưởng	823.440.000	973.873.330
Phụ cấp	-	95.650.000
Cộng	4.327.949.000	6.733.899.946

1b. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác

Bên liên quan khác của Công ty chỉ có Công ty TNHH Kim Hoàn Ngọc Châu là Công ty có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị.

Giao dịch với bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan khác. Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Vay	20.000.000.000	-
Lãi vay phải trả	406.666.667	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Số liệu so sánh

Mổ số số liệu năm trước được trình bày lại như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<i>Bảng cân đối kế toán</i>					
Tài sản ngắn hạn	100	524.055.405.005	(1.922.483.233)	522.132.921.772	
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	118.098.290.780	(1.922.483.233)	116.175.807.547	
Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	105.254.385.292	(1.922.483.233)	103.331.902.059	(i)
Tổng cộng tài sản	270	642.014.041.725	(1.922.483.233)	640.091.558.492	
Nợ phải trả	300	469.841.221.302	(1.922.483.233)	467.918.738.069	
Nợ ngắn hạn	310	469.813.719.841	(1.922.483.233)	467.891.236.608	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	275.547.128.179	(1.922.483.233)	273.624.644.946	(i)
Tổng cộng nguồn vốn	440	642.014.041.725	(1.922.483.233)	640.091.558.492	

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.579.883.335.266	1.000.000.000	1.580.883.335.266	(ii)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.579.883.335.266	1.000.000.000	1.580.883.335.266	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	125.339.926.827	1.000.000.000	126.339.926.827	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	66.047.132.239	1.000.000.000	67.047.132.239	
Thu nhập khác	31	1.916.698.447	(1.000.000.000)	916.698.447	(ii)
Lợi nhuận khác	40	(2.724.868.704)	(1.000.000.000)	(3.724.868.704)	
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	188.091.751.553	1.922.483.233	190.014.234.786	(i)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	2.168.920.137	(1.922.483.233)	246.436.904	(i)

- (i) Thay đổi do trình bày lại khoản mục “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” và “Người mua trả tiền trước ngắn hạn”;
- (ii) Thay đổi do trình bày lại khoản mục “Thu nhập khác” và “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2018



Phạm Đỗ Đê Vi
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Liên
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Khâm
Giám đốc

S-C.H
Y
HẠ
J V
CH

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	65.087.550.000	19.000.000	(350.000)	59.498.397.459	19.820.137.620	144.424.735.079
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	48.749.188.206	48.749.188.206
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(12.272.224.262)	(12.272.224.262)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(8.461.338.600)	(8.461.338.600)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong kỳ trước	-	-	-	-	(267.540.000)	(267.540.000)
Số dư cuối năm trước	65.087.550.000	19.000.000	(350.000)	59.498.397.459	47.568.222.964	172.172.820.423
Số dư đầu năm nay	65.087.550.000	19.000.000	(350.000)	59.498.397.459	47.568.222.964	172.172.820.423
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	66.308.501.691	66.308.501.691
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	32.690.961.159	(32.690.961.159)	-
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(13.017.440.000)	(13.017.440.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm nay	-	-	-	-	(372.145.000)	(372.145.000)
Số dư cuối năm nay	65.087.550.000	19.000.000	(350.000)	92.189.358.618	67.796.178.496	225.091.737.114

Đơn vị tính: VND



Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2018

(Handwritten signature)

(Handwritten signature)

Phạm Đỗ Đề Vi
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Liên
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Khâm
Tổng Giám đốc

